|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **Khoa Sư phạm** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO** | | |
| **Trình độ đào tạo: Đại học** | **Ngành: Giáo dục Tiểu học** | **Mã số:** |

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**   1. **Thông tin chung** | |
| **1.1. Tên học phần:**  **Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành Giáo dục & Đào tạo** | **1.2. Tên tiếng Anh:**  State administration and Management of Education and Training |
| **1.3. Mã học phần:** TMQLHC.001 | **1.4. Số tín chỉ:** 02 |
| **1.5. Phân bố thời gian:** |  |
| **-** Lý thuyết: | 25 tiết |
| - Bài tập: | 05 tiết |
| - Tự học: | 60 tiết |
| **1.6. Các giảng viên phụ trách học phần:** |  |
| - Giảng viên phụ trách chính: | ThS. Nguyễn Thị Xuân Hương |
| - Danh sách giảng viên cùng giảng dạy: | ThS. Nguyễn Thị Diễm Hằng  ThS. GVC. Hoàng Thị Tường Vi  ThS. GVC. Nguyễn Thị Thùy Vân |
| **1.7. Điều kiện tham gia học phần:** |  |
| **-** Học phần tiên quyết: | Sinh viên đã tham gia kiến tập sư phạm tại các trường tiểu học |
| - Học phần học trước: |  |
| - Học phần song hành: |  |

**2. Mục tiêu**

**2.1. Mục tiêu chung**

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về quản lý hành chính nhà nước, quản lý ngành giáo dục và đào tạo, Luật viên chức, Luât giáo dục, Điều lệ và một số quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với giáo dục Tiểu học. Trên cơ sở đó hướng dẫn sinh viên vận dụng kiến thức, kỹ năng, thái độ để thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ của một viên chức ngành giáo dục và đào tạo.

**2.2. Mục tiêu cụ thể**

**2.2.1. Về kiến thức**

Cung cấp những kiến thức cơ bản, hệ thống về lý luận và thực tiễn quản lý hành chính nhà nước nói chung, quản lý ngành giáo dục và quản lý trường tiểu học nói riêng, để khi trở thành giáo viên tiểu học có thể hoàn thành nhiệm vụ, chức trách của một viên chức ngành giáo dục và đào tạo.

**2.2.2. Về kỹ năng**

Vận dụng kiến thức học phần vào thực tiễn công tác trong các trường tiểu học; bước đầu rèn luyện một số kỹ năng nghiệp vụ cơ bản có liên quan đến công tác quản lý hành chính nhà nước trong lĩnh vực giáo dục đào tạo và quản lý trường tiểu học.

**2.2.3. Về thái độ**

Hình thành, bồi dưỡng lòng yêu nghề, ý thức công dân, ý thức học tập rèn luyện nâng cao phẩm chất và năng lực nghề nghiệp.

**3. Chuẩn đầu ra (CLO)**

**Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP**

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

|  |  |
| --- | --- |
| **Ký hiệu CLO** | **Nội dung CLO** |
| CLO1 | Trình bày được những vấn đề cơ bản về nhà nước, quản lý hành chính nhà nước, quản lý nhà nước về giáo dục và đào tạo, công vụ, công chức và viên chức |
| CLO2 | Xác định đúng và phân tích được đường lối, quan điểm của Đảng và Nhà nước về giáo dục và đào tạo |
| CLO3 | Trình bày và phân tích được Luật giáo dục; Điều lệ, quy chế, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với giáo dục tiểu học |
| CLO4 | Phân tích được thực tiễn giáo dục ở địa phương |
| CLO5 | Vận dụng những kiến thức cơ bản về quản lý hành chính nhà nước, quản lý ngành giáo dục và đào tạo vào việc thực hiện các nhiệm vụ dạy học và giáo dục ở trường tiểu học |
| CLO6 | Hình thành và phát triển kỹ năng cập nhật các thông tin, văn bản, nghị định… có liên quan về lĩnh vực giáo dục và đào tạo |
| CLO7 | Sinh viên có thái độ nghiêm túc, có kỷ luật trong học tập; hình thành, bồi dưỡng lòng yêu nghề, ý thức tự tu dưỡng rèn luyện nâng cao phẩm chất và năng lực nghề nghiệp. |

**4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)**

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

**Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **PLO** | (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) | (9) | (10) | (11) |
| CLO 1 | R | I | M | I | R | I | R | R | M | M | M |
| CLO 2 | R | I | M | I | R | I | R | R | M | M | M |
| CLO 3 | R | I | M | I | R | I | R | R | M | M | M |
| CLO 4 | R | I | M | I | R | I | R | R | M | M | M |
| CLO 5 | R | R | R | R | R | R | M | M | M | M | R |
| CLO 6 | R | R | R | R | R | R | M | M | M | M | R |
| CLO 7 | R | R | R | R | R | R | R | R | R | R | M |
| Tổng hợp học phần | R | I | M | I | R | I | R | R | M | M | M |

*Ghi chú: I: mức giới thiệu/bắt đầu; R: mức nâng cao hơn mức bắt đầu, có nhiều cơ hội được thực hành, thí nghiệm, thực tế,…; M: mức thuần thục/thông hiểu; A: hỗ trợ tối đa việc đạt được PLO, cần được thu thập minh chứng để đánh giá CĐR CTĐT.*

**5. Đánh giá**

*a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá*

**Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thành phần**  **đánh giá** | **Trọng số** | **Bài đánh giá** | **Trọng số con** | **Rubric**  **(đánh dấu X nếu có)** | **Lquan đến CĐR** | ***Hướng dẫn phương pháp đánh giá*** |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | *(7)* |
| A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ) | 5% | - Đánh giá toàn bộ quá trình  - Đánh giá theo tiêu chí sau:  + Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài  + Tham gia các hoạt động trong giờ học  + Hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên | 100% | X | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5  CLO 6  CLO 7 | Tham gia đầy đủ, tích cực tham gia các hoạt động trong giờ học. |
| A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX) | 30% | A2.1. Tuần 8: Chương 1  Chương 2 | 50% | X | CLO1  CLO 2  CLO 5  CLO 6  CLO 7 | Tự luận, bài tập |
| A2.2. Tuần 15: Chương 3  Chương 4  Chương 5 | 50% | CLO3  CLO 4  CLO 5  CLO 6  CLO 7 |
| A3. Đánh giá cuối kỳ | 65% | - Bài kiểm tra cuối kỳ:  Chương 1. Một số vấn đề cơ bản về nhà nước, quản lý HCNN, công vụ, công chức và viên chức  Chương 2. Đường lối, quan điểm của Đảng và Nhà nước về giáo dục và đào tạo  Chương 3. Luật Giáo dục  Chương 4. Điều lệ, quy chế, các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với giáo dục tiểu học  Chương 5. Thực tiễn giáo dục địa phương | 100% |  | CLO 1  CLO 2  CLO 3  CLO 4  CLO 5  CLO 6  CLO 7 | Tự luận, vấn đáp, vấn đáp - thực hành, tiểu luận, trắc nghiệm - tự luận |

***b. Yêu cầu đối với học phần***

*Sinh viên phải tham dự >=80% số buổi của HP. Nếu nghỉ >20% số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.*

**6.Kế hoạch và nội dung giảng dạy**

**Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần/**  **Buổi**  (3 tiết/ b) | **Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)** | **Số tiết (LT/ TH/ TT)** | **CĐR của bài học (chương)/ chủ đề** | **Liênquan đến CĐR** | PP giảng dạy, tài liệu và cở sở vật chất, thiết bị cần thiêt để đạt CĐR | Hoạt động học của SV(\*) | Tên bài  đánh giá  (cột 3 bảng 3) |
| (1) | (2) | (3) | (4) | (5) | (6) | (7) | (8) |
| 1 | **Chương 1. Một số vấn đề cơ bản về nhà nước, quản lý HCNN công vụ, công chức và**  1.1. Lý luận chung về Nhà nước và Nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam | 2LT | - Trình bày được những vấn đề cơ bản về Nhà nước và Nhà nước Cộng hoà XHCN Việt Nam như: Nguồn gốc, bản chất, tính chất, nguyên tắc... | CLO1  CLO5  CLO7 | - PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ...  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C1 tài liệu [1])  - Hoạt động trên lớp: Nghe, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV... |  |
| 2 | **Chương 1 (tiếp)**  1.2. Những vấn đề cơ bản về quản lý hành chính nhà nước | 1LT+  1BT | Trình bày và vận dụng được những vấn đề cơ bản về quản lý HCNN | CLO1  CLO5  CLO7 | - PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ...  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C1 tài liệu [1])  - Hoạt động trên lớp: Nghe, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi, làm bài tập...  - Bài tập: Trình bày quy trình ra quyết định QLHCNN. Cho ví dụ minh họa và rút ra bài học cần thiết. |  |
| 3 | **- Chương 1**. **(tiếp)**  1.3. Quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo | 2LT | Trình bày và vận dụng được những vấn đề cơ bản về quản lý Nhà nước về giáo dục và đào tạo | CLO1  CLO5  CLO7 | - PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ...  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C1 tài liệu [1])  - Hoạt động trên lớp: Nghe, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi... |  |
| 4 | - **Chương 1. (tiếp)**  1.4. Một số vấn đề về công vụ, công chức, viên chức | 2LT | Xác định được một số vấn đề cơ bản đề về công vụ, công chức, viên chức | CLO1  CLO5  CLO7 | - PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ...  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (  C1 tài liệu [1])  - Hoạt động trên lớp: Nghe, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV... |  |
| 5 | **- Chương 1.** (tiếp)  1.4. Một số vấn đề về công vụ, công chức, viên chức  (tiếp)  1.5. Công chức, viên chức ngành giáo dục và đào tạo | 1LT+ 1BT | Xác định được một số vấn đề cơ bản đề về công vụ, công chức và viên chức ngành giáo dục và đào tạo | CLO1  CLO5  CLO7 | - PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ...  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C1 tài liệu [1])  - Hoạt động trên lớp: Nghe, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi, làm bài tập...  - Bài tập: Phân biệt được khái niệm công vụ, công chức và viên chức |  |
| 6 | **Chương 2. Đường lối, quan điểm của Đảng và Nhà nước về giáo dục và đào tạo**  2.1. Những vấn đề đặt ra cần giải quyết trong giáo dục và đào tạo hiện nay  2.2. Những quan điểm chỉ đạo về sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo | 2LT | - Xác định được những vấn đề đặt ra cần giải quyết trong giáo dục và đào tạo hiện nay  - Trình bày và liên hệ được những quan điểm chỉ đạo về sự nghiệp đổi mới giáo dục và đào tạo | CLO2  CLO5  CLO7 | - PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ...  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C2 tài liệu [1])  - Hoạt động trên lớp: Nghe, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV... |  |
| 7 | **Chương 2.** (tiếp)  2.3. Mục tiêu phát triển giáo dục  2.4. Các giải pháp phát triển giáo dục | 1LT  +  1BT | Xác định được Mục tiêu phát triển giáo dục  - Phân tích và liên hệ được các giải pháp phát triển giáo dục | CLO2  CLO5  CLO7 | - PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ...  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C2 tài liệu [1])  - Hoạt động trên lớp: Nghe, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV  - Bài tập: Liên hệ thực tiễn việc thực hiện các giải pháp phát triển giáo dục hiện nay ở trường tiểu học |  |
| 8 | **Chương 2**: (tiếp)  2.4. Các giải pháp phát triển giáo dục (tiếp)  **Chương 3. Luật Giáo dục**  3.1. Sự cần thiết phải ban hành Luật giáo dục | 2LT | - Phân tích và liên hệ được các giải pháp phát triển giáo dục  - Trình bày được sự cần thiết ban hành Luật Giáo dục | CLO2  CLO3  CLO5  CLO6  CLO7 | - PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ...  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C3 tài liệu [1])  - Hoạt động trên lớp: Nghe, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi , làm bài tập và kiểm tra | A2.1 |
| 9 | **Chương 3 (tiếp**)  3.2. Nội dung cơ bản của Luật Giáo dục | 2LT | Xác định và phân tích được nội dung một số điều trong LGD | CLO3  CLO5  CLO6  CLO7 | - PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ...  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C3 tài liệu [1])  - Hoạt động trên lớp: Nghe, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV... |  |
| 10 | **Chương 4. Điều lệ, quy chế, các quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đối với giáo dục tiểu học**  4.1. Điều lệ trường tiểu học | 2LT | - Xác định được và trình bày khái quát nội dung Điều lệ trường tiểu học | CLO3  CLO5  CLO6  CLO7 | - PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ...  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C4 tài liệu [1])  - Hoạt động trên lớp: Nghe, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV... |  |
| 11 | **Chương 4 (tiếp)**  .1. Điều lệ trường tiểu hoc (tiếp)  4.2. Quy định, quy chế của Bộ giáo dục và đào tạo đối với giáo dục tiểu học | 1LT+  1BT | - Phân tích được một số điều trong Điều lệ  - Xác định nội dung Quy định chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông | CLO3  CLO5  CLO6  CLO7 | - PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ...  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C4 tài liệu [1])  - Hoạt động trên lớp: Nghe, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi, làm bài tập  - Bài tập: Phân tích nhiệm vụ của người giáo viên được quy định trong Điều lệ trường tiểu học |  |
| 12 | **Chương 4** (tiếp)  4.2. Quy định, quy chế của Bộ giáo dục và đào tạo đối với giáo dục tiểu học (tiếp) | 2LT | - Xác định được Quy chế về đánh giá, xếp loại học sinh TH và Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường TH | CLO3  CLO5  CLO6  CLO7 | - PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ...  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C4 tài liệu [1])  - Hoạt động trên lớp: Nghe, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV... |  |
| 13 | **Chương 4 (tiếp)**  4.2. Quy định, quy chế của Bộ giáo dục và đào tạo đối với giáo dục tiểu học (tiếp)  4.3. Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông | 2LT | - Xác định được quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường TH  - Xác định được chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông | CLO3  CLO5  CLO6  CLO7 | - PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ...  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C4 tài liệu [1])  - Hoạt động trên lớp: Nghe, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi của GV... |  |
| 14 | **Chương 4 (tiếp)**  4.3. Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông (tiếp)  **Chương 5. Thực tiễn giáo dục địa phương**  5.1. Thực tiễn giáo dục và đào tạo Quảng Bình hiện nay | 1LT+  1BT | - Xác định được chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông.  - Phân tích được tiễn giáo dục Quảng Bình | CLO3  CLO4  CLO5  CLO6  CLO7 | - PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ...  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C5 tài liệu [1])  - Hoạt động trên lớp: Nghe, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi, bài tập...  - Bài tập: Hãy làm rõ phẩm chất nhà giáo được quy định trong Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non |  |
| 15 | **Chương 5 (tiếp)**  5.2. Nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo Quảng Bình | 2 LT | Phân tích được nhiệm vụ, giải pháp phát triển giáo dục và đào tạo Quảng Bình | CLO4  CLO5  CLO6  CLO7 | - PP thuyết trình nêu vấn đề, đàm thoại, thảo luận ...  - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn | - Chuẩn bị ở nhà: Đọc trước nội dung (C5 tài liệu [1])  - Hoạt động trên lớp: Nghe, ghi chép, thảo luận, trả lời câu hỏi ôn tập và kiểm tra | A2.2 |
| Theo lịch thi | Kiểm tra cuối kỳ |  |  | CLO1CLO2  CLO3CLO4  CLO5  CLO6  CLO7 | - | Làm bài kiểm tra | A3 |

**7. Học liệu**

**Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên tác giả** | **Năm XB** | **Tên sách, giáo trình,**  **tên bài báo, văn bản** | **NXB, tên tạp chí/**  **nơi ban hành VB** |
|  | **Giáo trình chính** | | | |
| 1 | Nguyễn Thị Xuân Hương, Nguyễn Thị Diễm Hằng , Hoàng Thị Tường Vi | 2021 | Bài giảng *Quản lý HCNN, Quản lý ngành GD và ĐT* | Lưu hành nội  Trường Đại học Quảng Bình |
|  | **Sách, giáo trình tham khảo** | | | |
| 2 | Phạm Viết Vượng | 2003 | *Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành Giáo dục và Đào tạo* | NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội |
| 3 | Quốc Hội | 2008, 2010, 2019 | Luật Viên Chức, Luật Cán bộ công chức | Luật số: 58/2010/QH12;  Luật số:22/2008/QH12;  Luật số: 52/2019/QH14 |
| 4 | Quốc Hội | 2019 | Luật Giáo dục | Luật số: 43/2019/QH14 |
| 5 | Chính phủ | 2012 | *Chiến lược phát triển giáo dục 2011 – 2020* | Số:  711/QĐ-TTg |
| 6 | Bộ Giáo dục & Đào tạo | 2020 | Điều lệ trường Tiểu học | Ban hành kèm theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 7 | Bộ Giáo dục & Đào tạo | 2018 | Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông | Ban hành kèm theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo) |
| 8 | Bộ Giáo dục & Đào tạo | 2020 | Quy định đánh giá học sinh tiểu học | Ban hành kèm theo Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 9 | Bộ Giáo dục & Đào tạo | 2017 | Chế độ làm việc đối với giáo viên phổ thông | Ban hành kèm theo Số: 03/VBHN-BGDĐT |
| 10 | Bộ Giáo dục & Đào tạo | 2017 | Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường TH | Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo |
| 11 | Tỉnh Quảng Bình | 2020,2021 | Cập nhật các văn bản về thực trạng, mục tiêu, giải pháp phát triển Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Bình |  |

**8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

**Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH** | **Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH** | | **Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương** |
| **Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,…** | **Số lượng** |
| 1 | Giảng đường A, C | Projector, máy tính cá nhân | 01 | Chương 1, 2, 3, 4 |
|  |  |  |  |  |

**9. Rubric đánh giá:**

**Rubric 1: Chuyên cần (Class Attendace)**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí**  **đánh giá** | **Mức độ đạt chuẩn quy định** | | | | | **Trọng**  **số** |
| **MỨC F**  **(0-3.9)** | **MỨC D**  **(4.0-5.4)** | **MỨC C**  **(5.5-6.9)** | **MỨC B**  **(7.0-8.4)** | **MỨC A**  **(8.5-10)** |
| Chuyên  cần | Không đi học  (<30%). | Đi học không chuyên cần  (<50%). | Đi học khá chuyên cần (<70%). | Đi học chuyên cần (<90%). | Đi học đầy đủ, rất chuyên cần  (100%). | **50%** |
| Đóng góp  tại lớp | Không tham gia hoạt động gì tại lớp | Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng gớp cho bài học tại lớp.  Đóng góp không hiệu quả. | Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả. | Thường xuyên phát biểu và trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học là hiệu quả. | Tham gia tích cực các hoạt động tại lớp: phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp rất hiệu quả. | **50%** |

**Rubric 2: Bài tập (Work Assigment)**

| **Tiêu chí**  **đánh giá** | **Mức độ đạt chuẩn quy định** | | | | | **Trọng**  **số** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **MỨC F**  **(0-3.9)** | **MỨC D**  **(4.0-5.4)** | **MỨC C**  **(5.5-6.9)** | **MỨC B**  **(7.0-8.4)** | **MỨC A**  **(8.5-10)** |
| Nộp bài tập | Không nộp bài tập | Nộp 70% số lượng bài tập được giao. Thời gian nộp chậm hơn quy định 96 giờ trở lên. | Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Thời gian nộp chậm hơn quy định 48 giờ. | Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Thời gian nộp chậm hơn quy định 24 giờ. | Nộp bài tập đầy đủ (100% số lượng được giao). Đúng thời gian quy định. | **20%** |
| Trình bày bài tập | Không có bài tập | Bài tập trình bày lộn xộn, không đúng yêu cầu về trình bày (font chữ, cỡ chữ, giản dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập không phù hợp. | Bài tập trình bày đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giản dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, phù hợp. Còn một số lỗi nhỏ về trình bày (lỗi chính tả, nhầm lẫn ghi chú, kích thước). | Bài tập trình bày đẹp, đầy đủ, đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giản dòng). Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, phù hợp. Ghi chú, giải thích đầy đủ, hợp lý. | Bài tập trình bày đẹp, đầy đủ, đúng yêu cầu (font chữ, cỡ chữ, giản dòng), logic. Hình vẽ, bảng biểu sử dụng trong bài tập rõ ràng, khoa học. Ghi chú, giải thích cụ thể, hợp lý. | **30%** |
| Nội dung bài tập | Không có bài tập | Nội dung bài tập không đầy đủ, một số không đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. | Nội dung bài tập đầy đủ, đúng với yêu cầu nhiệm vụ nhưng chưa hợp lý. Còn một số sai sót  . | Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm  vụ. Trình bày đúng, rõ ràng. | Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Trình bày logic, chi tiết và rõ ràng, hoàn  toàn hợp lý. | **50%** |

*Quảng Bình, ngày….tháng….năm 2021*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trưởng khoa**  **TS. Dương Thị Ánh Tuyểt** | **KT. Trưởng bộ môn**  **Phó Trưởng bộ môn**  **ThS. Hoàng Thị Tường Vi** | **Người biên soạn**  **ThS. Nguyễn Thị Xuân Hương** |